TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ông Ng. C. Th

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993

Địa chỉ: 222 ấp A xã L thành phố T tỉnh L.

Bà V. Th. Ng. D

Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1998

Địa chỉ: 19/1 Đường N Phường M thành phố T tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ng. C. Th và bà V. Th. Ng. D là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2017 của Ủy ban nhân dân xã L thành phố T tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 22 tháng 4 năm 2017. Ông Th và bà D kết hôn sau khoảng bốn tháng tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng không có sự hòa hợp, cả hai không còn tình cảm vợ chồng. Do đó, ông Th và bà D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông Th và bà D kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 22 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành

phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông Th và bà D đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Th và bà D có hai người con chung, tên là Ng. Th. A. Th sinh ngày 01 tháng 10 năm 2017 và Ng. N. A.Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019, ông và bà thống nhất, sau khi ly hôn, ông Ng. C. Th trực tiếp nuôi các con chung; bà V. Th. Ng. D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung, sau khi ly hôn, ông Ng. C. Th là người trực tiếp nuôi các con chung, tên là Ng. Th. A. Th sinh ngày 01 tháng 10 năm 2017 và Ng. N. A.Nh, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019; bà V. Th. Ng. D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Bà V. Th. Ng. D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Ng. C. Th và bà V. Th. Ng. D chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Th và bà D đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002467 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Những người yêu cầu;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
-Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo